

Phong TCHCTH Tròn khai
cát đôn và thuê liên
jill

HƯỚNG DẪN

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2015 – 2016 NGÀNH GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

PHẦN 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2014 – 2015 (Tóm tắt những hoạt động chính năm học 2014 – 2015)

*

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- 1.1. Thành công:
- 1.2. Hạn chế:
- 1.3. Nguyên nhân của hạn chế:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2014 - 2015

- 2.1. Công tác chính trị tư tưởng và việc thực hiện các cuộc vận động của ngành
- 2.2. Công tác tuyển sinh
- 2.3. Công tác đào tạo
- 2.4. Công tác HSSV và tỉ lệ HSSV có việc làm sau tốt nghiệp
- 2.5. Công tác đảm bảo chất lượng
- 2.6. Công tác về hoạt động nghiên cứu khoa học
- 2.7. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ
- 2.8. Công tác hợp tác trong và ngoài nước
- 2.9. Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện
- 2.10. Công tác thanh kiểm tra nội bộ
- 2.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

*

* *

PHẦN 2

NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2014 – 2015

*

TT	Công tác trọng tâm	Chỉ tiêu NH 2014 – 2015	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành (%)	Nguyên nhân không hoàn thành chỉ tiêu (nếu có)
1	Công tác chính trị tư tưởng và việc thực hiện các cuộc vận động của ngành				

TT	Công tác trọng tâm	Chỉ tiêu NH 2014 – 2015	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành (%)	Nguyên nhân không hoàn thành chỉ tiêu (nếu có)
2	Công tác tuyển sinh				
3	Công tác đào tạo				
4	Công tác HSSV và tỉ lệ HSSV có việc làm sau tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo				
5	Công tác đảm bảo chất lượng				
6	Công tác về hoạt động nghiên cứu khoa học				
7	Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ				
8	Công tác hợp tác trong và ngoài nước				
9	Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện				
10	Công tác thanh kiểm tra nội bộ				
11	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin				

*

* *

PHẦN 3 KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2015 – 2016

*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2015 - 2016

- 2.1. Công tác chính trị tư tưởng và việc thực hiện các cuộc vận động của ngành
- 2.2. Công tác tuyển sinh
- 2.3. Công tác đào tạo:
- 2.4. Công tác HSSV và tỉ lệ HSSV có việc làm sau tốt nghiệp
- 2.5. Công tác đảm bảo chất lượng
- 2.6. Công tác về hoạt động nghiên cứu khoa học
- 2.7. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ
- 2.8. Công tác hợp tác trong và ngoài nước
- 2.9. Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện
- 2.10. Công tác thanh kiểm tra nội bộ
- 2.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

III. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2015 - 2016

TT	Công tác trọng tâm	Nội dung các hoạt động	Các chỉ số đánh giá kết quả	Thời gian thực hiện	Đối tượng thực hiện
1	Công tác chính trị tư tưởng và việc thực hiện các cuộc vận động của ngành				
2	Công tác tuyển sinh				
3	Công tác đào tạo				
4	Công tác HSSV và tỉ lệ HSSV có việc làm sau tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo				
5	Công tác đảm bảo chất lượng				
6	Công tác về hoạt động nghiên cứu khoa học				
7	Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ				
8	Công tác hợp tác trong và ngoài nước				
9	Công tác đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện				
10	Công tác thanh kiểm tra nội bộ				
11	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin				

**DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM**

HIỆU TRƯỞNG